

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 50

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Công ty và công ty con”).

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4703000567, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai 04 lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi mã số doanh nghiệp, bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ, trong đó thay đổi lần thứ 4 là ngày 02 tháng 12 năm 2016.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : 061 2 608 107
- Fax : 061 6 501 826
- Website : icdlongbinh.com
- Mã số thuế : 3 6 0 1 0 3 3 2 1 3

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Xếp dỡ hàng hóa, container;
- Đại lý giao nhận hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy;
- Dịch vụ phân loại, lưu trữ và đóng gói hàng hóa; đóng gói hàng container;
- Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải, thiết bị xếp dỡ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê phương tiện vận tải, vỏ container, thiết bị xếp dỡ;
- Đại lý vận tải, đại lý ký gửi kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, bảo hiểm hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thông tin thị trường;
- Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, nông sản (Đối với hạt điều và bông vải phải thực hiện theo Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ), thực phẩm chế biến, sản phẩm may mặc, giày dép, phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu sản xuất, hàng tiêu dùng;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa, máy móc;
- Dịch vụ sửa chữa máy móc tàu biển;
- Kinh doanh kho bãi;
- Kinh doanh dịch vụ logistics;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo;
- Dịch vụ chuyển phát nhanh (trừ dịch vụ chuyển phát thư);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Làm sạch, phân loại nông sản./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Ngô Trọng Phàn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013
Ông Phạm Duy Tân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Bích Hòa	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013
Ông Phạm Văn Long	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013
Ông Vũ Thành Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Anh Sơn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Viết Trường	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Đình Tú	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016
Bà Mai Thị Mộng Kiều	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Xuân Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016
Ông Quách Tiến Thịnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Triệu Phú	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2016
Ông Phạm Văn Long	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2016
Ông Trần Hoàng Lân	Phó giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 01 năm 2013
Ông Nguyễn Đức Vượng	Phó giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 02 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Triệu Phú	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2016
Ông Phạm Văn Long	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2016

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty và công ty con.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và công ty con sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kê toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty và công ty con với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và công ty con và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Trần Triệu Phú

Ngày 28 tháng 02 năm 2017



Số: 129/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Công ty và công ty con”), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2017, từ trang 07 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất về vấn đề tại ngày 01 tháng 01 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 nợ ngắn hạn của Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn của Công ty lần lượt là 39.880.995.103 VND và 89.445.376.977 VND. Sự kiện này cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh số VII.5 (trang 49) cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

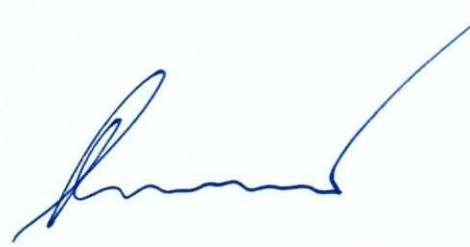
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2017



Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		156.303.995.919	149.571.625.498
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	30.170.606.743	41.399.926.087
1. Tiền	111		26.670.606.743	26.399.926.087
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.500.000.000	15.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		116.421.822.460	107.549.616.596
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	113.433.339.252	72.804.895.423
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.144.851.010	33.339.750.210
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	1.897.962.198	1.459.300.963
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(54.330.000)	(54.330.000)
8. Tài sản thiếu chò xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		323.250.000	-
1. Hàng tồn kho	141	V.7	323.250.000	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.388.316.716	622.082.815
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.053.970.076	356.779.489
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.334.346.640	56.682.314
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	208.621.012
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		894.397.616.497	790.407.249.562
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	390.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	-	390.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		622.984.987.172	569.734.983.047
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	622.884.431.611	569.551.423.326
<i>Nguyên giá</i>	222		813.056.778.295	717.448.046.035
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(190.172.346.684)	(147.896.622.709)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	100.555.561	183.559.721
<i>Nguyên giá</i>	228		434.504.400	434.504.400
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(333.948.839)	(250.944.679)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		9.540.237.379	665.573.570
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	9.540.237.379	665.573.570
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		13.034.261.399	12.636.347.779
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2a	7.796.051.399	7.398.137.779
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	5.238.210.000	5.238.210.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		248.838.130.547	206.980.345.166
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	248.838.130.547	206.980.345.166
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.050.701.612.416	939.978.875.060

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		745.620.345.369	654.507.615.049
I. Nợ ngắn hạn	310		241.485.702.910	187.252.236.348
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	102.058.666.898	74.971.889.760
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	685.978.390	13.576.697
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	4.580.746.334	3.913.631.102
4. Phải trả người lao động	314		9.404.386.481	11.467.378.258
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	6.671.289.533	5.493.780.629
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16a	10.468.860.192	435.825.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	28.734.468.277	12.813.117.739
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	77.614.043.755	75.312.707.200
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.267.263.050	2.830.329.963
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		504.134.642.459	467.255.378.701
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.16b	94.098.112.235	84.361.261.091
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	156.660.258.250	157.386.374.350
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	253.376.271.974	225.507.743.260
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		305.081.267.047	285.471.260.011
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	305.081.267.047	285.471.260.011
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		187.000.000.000	187.000.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		187.000.000.000	187.000.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		36.355.273.217	15.926.825.822
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		55.985.017.000	57.866.134.934
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		3.982.031.552	57.866.134.934
- <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		52.002.985.448	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		25.740.976.830	24.678.299.255
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.050.701.612.416	939.978.875.060

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu

Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Khiêm



Trần Triệu Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	352.252.441.933	278.999.769.908
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		352.252.441.933	278.999.769.908
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	231.331.279.224	163.278.979.939
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		120.921.162.709	115.720.789.969
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	501.744.374	1.866.735.273
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	22.778.262.312	26.275.637.402
Trong đó: chi phí lãi vay	23		22.266.203.636	25.678.766.478
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		346.070.073	44.892.199
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.428.661.740	990.533.582
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	27.598.361.605	26.913.314.333
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		69.963.691.499	63.452.932.124
12. Thu nhập khác	31	VI.7	10.155.513	1.082.518.886
13. Chi phí khác	32	VI.8	448.500.727	320.452.323
14. Lợi nhuận khác	40		(438.345.214)	762.066.563
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		69.525.346.285	64.214.998.687
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	13.998.021.262	14.222.035.891
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		55.527.325.023	49.992.962.796
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		52.002.985.448	45.828.964.716
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		3.524.339.575	4.163.998.080
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	2.478	2.197
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	2.478	2.197

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu

Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Khiêm

Giám đốc



Trần Triệu Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LUU CHUYEN TIEN TE HOP NHAT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		69.525.346.285	64.214.998.687
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.10	42.358.728.135	41.047.899.894
- Các khoản dự phòng	03		-	(661.384.400)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3,4	68.771.661	701.032.567
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(610.953.407)	(1.719.693.946)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	22.266.203.636	25.678.766.478
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		133.608.096.310	129.261.619.280
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(49.343.430.755)	(3.502.721.840)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(323.250.000)	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		54.710.775.947	54.615.439.517
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(42.554.975.968)	(52.055.433.532)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(24.273.238.106)	(27.341.758.339)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(14.886.266.073)	(11.629.334.718)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	39.341.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(7.348.228.447)	(9.511.145.223)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		49.589.482.908	119.177.665.145
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(68.455.491.540)	(120.494.036.549)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	27.300.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		291.133.334	919.485.820
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(68.164.358.206)	(92.274.550.729)

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.18	92.482.043.269	73.370.589.037
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.18	(62.312.178.000)	(77.092.030.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(22.847.500.000)	(28.596.789.206)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>7.322.365.269</i>	<i>(32.318.230.169)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(11.252.510.029)	(5.415.115.753)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	41.399.926.087	46.510.043.030
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	23.190.685	304.998.810
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	30.170.606.743	41.399.926.087

Người lập biểu

Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Khiêm

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2017



Trần Triệu Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CÀNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xếp dỡ hàng hóa, container; đại lý giao nhận hàng hóa; vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy; dịch vụ phân loại, lưu trữ và đóng gói hàng hóa, đóng gói hàng container; kinh doanh kho bãi.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty và công ty con

Công ty và công ty con bao gồm Công ty mẹ và một công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ, được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Công ty và công ty con

Trong năm, Công ty và công ty con không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

5b. Công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long có trụ sở chính tại G243 Bùi Văn Hòa, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là cho thuê kho bãi, lưu trữ hàng hóa; vận tải hàng hóa; bốc xếp hàng hóa, đóng gói hàng hóa. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 51% (số đầu năm là 51%).

5c. Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Công ty và công ty con chỉ đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng – Long Bình có trụ sở chính tại G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là kinh doanh dịch vụ Logistics, kinh doanh vận tải đa phương thức. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty và công ty con tại công ty liên kết này là 48% (số đầu năm là 36%).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty và công ty con có 230 nhân viên đang làm việc tại Công ty và công ty con (số đầu năm là 234 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty và công ty con bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty và công ty con áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty và công ty con thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Công ty và công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và công ty con và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và công ty con và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty và công ty con mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty và công ty con mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty và công ty con có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty và công ty con trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty và công ty con có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty và công ty con thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Công ty và công ty con khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty và công ty con không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tồn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty và công ty con so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tồn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và công ty con và người mua là đơn vị độc lập với Công ty và công ty con.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tồn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đổi với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đổi với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đổi với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đổi với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đổi với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đổi với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tồn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ được xác định như sau: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty và công ty con chủ yếu là chi phí thuê cơ sở hạ tầng, chi phí công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa thể hiện chi phí bù lún, san lấp ban đầu cho phần đất Công ty đang sử dụng. Chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê đất còn lại tính từ thời điểm hoàn thành công tác bù lún, san lấp đến thời điểm hết thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê đất.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	7 – 20
Máy móc và thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định khác	3

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính:

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty và công ty con) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Công ty và công ty con phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Công ty và công ty con không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Công ty và công ty con có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Công ty và công ty con trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Công ty và công ty con trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty và công ty con ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty và công ty con hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty và công ty con phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty và công ty con.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

16. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty và công ty con đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty và công ty con đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được tính theo dối số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con.

24. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty và công ty con gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty và công ty con gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty và công ty con sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty và công ty con:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	243.052.071	53.284.726
Tiền gửi ngân hàng	26.427.554.672	26.346.641.361
Các khoản tương đương tiền	3.500.000.000	15.000.000.000
<i>Là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>		
Cộng	<u>30.170.606.743</u>	<u>41.399.926.087</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty và công ty con chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty và công ty con như sau:

2a. Đầu tư vào công ty liên kết

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3603131791 ngày 04 tháng 01 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình 7.200.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty góp đủ số vốn đã cam kết. Do các cổ đông khác của Công ty liên kết chưa góp đủ vốn theo cam kết nên vốn góp của chủ sở hữu tại Công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 chỉ là 15.000.000.000 VND, vì vậy, tỷ lệ lợi ích của Công ty tại công ty liên kết là 48%. Chi tiết khoản đầu tư như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá gốc	7.200.000.000	7.200.000.000
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	596.051.399	198.137.779
Cộng	<u>7.796.051.399</u>	<u>7.398.137.779</u>

Giá trị phần sở hữu của Công ty tại công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.398.137.779	7.353.245.580
Phản lãi hoặc lỗ	346.070.073	44.892.199
Tăng do thay đổi tỷ lệ lợi ích	51.843.547	
Số cuối năm	<u>7.796.051.399</u>	<u>7.398.137.779</u>

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cung cấp dịch vụ trong năm	104.158.988	90.882.255
Sử dụng dịch vụ trong năm	28.664.673.575	9.207.451.619

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CÀNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Ngân hàng TMCP Quân đội ⁽ⁱ⁾	5.238.210.000		5.303.116.000	5.238.210.000		5.253.912.200

(i) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đầu tư cổ phiếu vào Ngân hàng TMCP Quân đội với giá trị 5.238.210.000 VND tương ứng với 378.794 cổ phần. Đây là khoản ủy thác đầu tư qua Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm		661.384.400
Trích lập dự phòng bổ sung		(661.384.400)
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm		

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	6.247.414.515	3.071.259.779
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	5.985.318.394	1.991.180.925
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình	6.935.027	7.252.196
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	218.105.030	1.054.079.070
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	29.981.296	14.944.228
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	1.354.320	3.143.360
Công ty Cổ phần Vận tải Thùy Tân Cảng		660.000
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	5.720.448	
Phải thu các khách hàng khác	107.185.924.737	69.733.635.644
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	3.963.484.404	6.419.280.218
Công ty Global Home, K.S.	10.155.801.578	9.793.224.760
Công ty TNHH Nestle Việt Nam	9.387.943.374	3.310.853.334
Công ty TNHH Pacorini Việt Nam	5.115.480.459	6.055.093.385
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Châu Á Thái Bình Dương	14.612.678.247	4.923.584.805
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Châu Á Thái Bình Dương tại Hà Nội	23.860.536.900	8.097.627.931
Công ty TNHH Tiến Nga	24.857.086.445	15.861.893.857
Các khách hàng khác	15.232.913.330	15.272.077.354
Cộng	113.433.339.252	72.804.895.423

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Dịch vụ Xây dựng Liên Thành	449.369.010	
Công ty Cổ phần Xây dựng T.CONS		33.208.470.210
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ		
Đầu tư Xây dựng Thiết kế Tuấn Hưng	400.000.000	
Công ty Cổ phần Trọng Tín Á Châu	133.434.000	
Các nhà cung cấp khác	162.048.000	
Cộng	1.144.851.010	33.339.750.210

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm			
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	223.437.023			
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	223.437.023			
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.674.525.175		1.409.502.480	
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn			26.250.000	
Tạm ứng	1.586.405.681		1.150.255.091	
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	3.850.000		3.850.000	
Các khoản chi hộ	75.690.456		111.598.049	
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai			137.666.282	
Phải thu bảo hiểm thất nghiệp	3.988.850		8.174.660	
Phải thu thuế TNCN CBNV	4.590.188			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác			21.506.881	
Cộng	1.897.962.198		1.459.300.963	

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm			
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ			390.000.000	

6. Nợ xấu

	Số cuối năm					
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện – Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	5.010.000		Trên 03 năm	5.010.000	
Công ty TNHH Phát triển Sản xuất Hàng gia dụng và Công nghiệp – Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	49.320.000		Trên 03 năm	49.320.000	
Cộng		54.330.000				54.330.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(54.330.000)	(54.330.000)
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	(54.330.000)	(54.330.000)

7. Hàng tồn kho

Là giá trị công cụ, dụng cụ chưa xuất dùng.

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	144.075.836	208.266.287
Chi phí phần mềm	31.235.750	45.478.750
Chi phí sửa chữa	878.658.490	103.034.452
Cộng	1.053.970.076	356.779.489

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	84.447.725	163.890.212
Chi phí phần mềm	46.530.140	
Chi phí sửa chữa	14.239.120.940	14.226.896.326
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng (*)	234.468.031.742	192.589.558.628
Cộng	248.838.130.547	206.980.345.166

(*) Là chi phí thuê cơ sở hạ tầng tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình theo các hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng với Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn có thời hạn từ 43 năm đến 49 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phuromtien vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Công
Nguyên giá						
Số đầu năm	644.959.842.549	535.446.400	67.665.854.486	2.318.916.553	1.967.986.047	717.448.046.035
Mua trong năm		461.960.000	6.506.790.509			6.968.750.509
Đầu tư XDCB hoàn thành (*)	88.639.981.751					88.639.981.751
Số cuối năm	733.599.824.300	997.406.400	74.172.644.995	2.318.916.553	1.967.986.047	813.056.778.295
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.268.468.580	216.666.650	37.863.789.019	2.053.326.333	1.239.074.200	42.641.324.782
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	107.119.846.594	320.738.086	37.000.103.525	2.169.660.119	1.286.274.385	147.896.622.709
Khấu hao trong năm	34.268.521.669	159.892.477	7.618.117.329	75.975.804	153.216.696	42.275.723.975
Số cuối năm	141.388.368.263	480.630.563	44.618.220.854	2.245.635.923	1.439.491.081	190.172.346.684
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	537.839.995.955	214.708.314	30.665.750.961	149.256.434	681.711.662	569.551.423.326
Số cuối năm	592.211.456.037	516.775.837	29.554.424.141	73.280.630	528.494.966	622.884.431.611
<i>Trong đó: Tạm thời chưa sử dụng</i>						
Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 602.564.187.468 VNĐ đã được thê chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú và Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Biên Hòa.

(*) Trong đó: Tài sản cố định hữu hình là "Kho số 20 và sân bãi quanh kho" đã đưa vào sử dụng nhưng quyết toán công trình chưa được phê duyệt nên nguyên giá đang được tạm tính theo chi phí lãi vay trong thời gian xây dựng và giá trị Hợp đồng thi công xây dựng số 07/2015/HĐ-XD ngày 01 tháng 09 năm 2015 ký giữa công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình với Liên doanh Công ty Cổ phần Xây dựng T.C.O.N.S và Công ty TNHH Nhà thép Trí Việt. Nguyên giá của tài sản này có thể thay đổi khi quyết toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm quản lý. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	434.504.400	250.944.679	183.559.721
Mua sắm trong năm			
Khấu hao trong năm		83.004.160	(83.004.160)
Số cuối năm	434.504.400	333.948.839	100.555.561

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	440.000.000	7.094.750.509	(6.968.750.509)	566.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang	225.573.570	97.388.645.560	(88.639.981.751)	8.974.237.379
<i>Sân khấu biểu diễn ngoài trời</i>	225.573.570		(225.573.570)	
<i>Kho hàng số 20 và sân bãi quanh kho (*)</i>		88.204.907.466	(88.204.907.466)	
<i>Tuyến cống D2000</i>		8.974.237.379		8.974.237.379
<i>Nhà nghỉ công nhân</i>		209.500.715	(209.500.715)	
Cộng	665.573.570	104.483.396.069	(95.608.732.260)	9.540.237.379

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm là 567.943.081 VND (năm trước là 0 VND).

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	86.965.887.487	58.871.151.156
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	80.600.454.290	55.819.373.246
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình	5.570.161.501	1.764.526.700
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	432.722.017	869.546.891
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	2.088.359	41.794.169
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	113.239.310	233.367.300
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép		1.703.100
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng – STC	62.457.500	75.623.750
Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng - Cái Mép		65.216.000
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng	184.764.510	
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	15.092.779.411	16.100.738.604
Công ty TNHH An Trung Phát	3.086.990.983	2.374.158.080
Công ty Cổ phần Hai hai Mười hai	2.218.615.781	2.053.751.646
Chi Nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Châu Á Thái Bình Dương tại Hà Nội	117.210.000	4.183.005.000
Công ty Cổ phần Xây dựng T.CONS	3.322.564.796	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	2.467.746.851	1.848.094.411
Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Lục Phát	988.641.100	1.742.839.700
Các nhà cung cấp khác	2.891.009.900	3.898.889.767
Cộng	102.058.666.898	74.971.889.760

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trump Asia Enterprise Limited	650.143.008	
Công ty TNHH Tân Vượng	25.520.000	
Công ty TNHH Ping Xiang Zhongqi & Exp Trade		5.039.359
Công ty Cổ phần Hai Hai Mười Hai		3.037.338
Công ty TNHH Jintex Việt Nam	5.500.000	5.500.000
Các khách hàng khác	4.815.382	
Cộng	685.978.390	13.576.697

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	186.718.455		16.518.633.929	(16.517.174.753)	188.177.631	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			512.118.000	(512.118.000)		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.327.423.472		13.998.021.262	(12.680.668.400)	3.644.776.334	
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ bên hợp tác kinh doanh	1.212.656.806		1.324.652.563	(2.205.597.673)	331.711.696	
Thuế thu nhập cá nhân	186.832.369	208.621.012	1.522.573.281	(1.084.703.965)	416.080.673	
Các loại thuế khác			6.000.000	(6.000.000)		
Cộng	3.913.631.102	208.621.012	33.881.999.035	(33.006.262.791)	4.580.746.334	

Thuế giá trị tăng

Công ty và công ty con nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ cung cấp cho các hãng tàu nước ngoài 0%

Cung cấp nước sạch 5%

Các dịch vụ khác 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty và công ty con phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	69.525.346.285	64.214.998.687
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	834.139.414	450.082.343
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	475.426.545	333.752.696
<i>Hoàn nhập lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản mục tiền và phải thu ngắn hạn có gốc ngoại tệ cuối năm trước</i>	332.547.273	90.164.051
<i>Chi phí khấu hao tương ứng chi phí lãi vay vượt mức qui định được vốn hóa vào tài sản cố định</i>	26.165.596	26.165.596
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.332.861.045)	(332.547.273)
<i>Doanh thu đã tính thuế năm trước theo biên bản kiểm tra thuế được hạch toán trong năm nay</i>	(1.190.509.911)	
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản mục tiền và phải thu ngắn hạn có gốc ngoại tệ cuối năm nay</i>	(142.351.134)	(332.547.273)
Thu nhập chịu thuế	69.026.615.480	64.332.533.757
Thu nhập được miễn thuế	(346.070.073)	(219.580.199)
Thu nhập tính thuế	68.680.545.407	64.112.953.558
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	13.736.109.082	14.104.849.783
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	261.912.180	117.186.108
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	13.998.021.262	14.222.035.891

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty và công ty con được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty và công ty con kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	2.270.910.197	4.085.952.626
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	2.270.910.197	4.041.984.430
<i>Chi phí thuê kho, văn phòng, bốc xếp</i>	1.871.857.520	4.006.947.768
<i>Chi phí tư vấn</i>	399.052.677	35.036.662
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng - Phí bảo trì phần mềm	21.700.000	
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng - Phí sửa chữa	22.268.196	

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	4.400.379.336	1.407.828.003
Chi phí lãi vay phải trả	480.861.699	344.837.297
Chi phí vận chuyển, bốc xếp		1.031.904.012
Chi phí hội nghị khách hàng	404.345.300	
Chi phí đầu tư xây dựng kho số 20	3.414.701.033	
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	100.471.304	31.086.694
Cộng	6.671.289.533	5.493.780.629

16. Doanh thu chưa thực hiện

Là doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các hợp đồng cho thuê cơ sở hạ tầng, thuê kho, thuê mái vòm chi tiết như sau:

16a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tiên Nga	6.072.314.464	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	1.596.964.332	
Công ty TNHH Pacorini Việt Nam	800.000.000	
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành	1.999.581.396	
Văn phòng Đại diện Arena tại thành phố Hồ Chí Minh		435.825.000
Cộng	10.468.860.192	435.825.000

16b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tiên Nga	12.851.618.756	13.742.156.780
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	65.025.175.647	68.219.104.311
Công ty TNHH Pacorini Việt Nam	800.000.000	2.400.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành	15.421.317.832	
Cộng	94.098.112.235	84.361.261.091

Kỳ hạn thanh toán của các khoản doanh thu chưa thực hiện như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	10.468.860.192	3.746.092.132
Trên 1 năm đến 5 năm	16.566.096.200	9.768.933.376
Trên 5 năm	77.532.016.035	71.282.060.583
Cộng	104.566.972.427	84.797.086.091

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	19.494.634.276	4.605.306.000
Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	19.494.634.276	4.605.306.000
Phải trả tiền thuê đất, tiền ăn ca	12.332.134.276	4.605.306.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	7.162.500.000	
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	9.239.834.001	8.207.811.739
Tài sản thừa chờ giải quyết	1.500.000	1.500.000
Kinh phí công đoàn	123.881.788	24.648.900
Bảo hiểm xã hội	110.121.131	111.986.098
Bảo hiểm y tế	62.002.377	41.317.257
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.524.231.922	2.864.558.516
Lãi vay phải trả bà Phạm Thị Kim Anh	296.875.000	277.083.338
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình (phải trả liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh)	5.298.606.826	4.299.419.587
Các khoản phải trả người lao động	55.169.500	60.774.202
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	767.445.457	526.523.841
Cộng	28.734.468.277	12.813.117.739

17b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược ⁽ⁱ⁾	65.190.258.250	65.916.374.350
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình - Phải trả tiền góp vốn hợp tác kinh doanh dài hạn ⁽ⁱⁱ⁾	91.470.000.000	91.470.000.000
Cộng	156.660.258.250	157.386.374.350

⁽ⁱ⁾ Bao gồm các khoản ký quỹ thuê kho có thời hạn từ 5 năm đến 49 năm, chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Amway Việt Nam		466.830.000
Công ty TNHH Brenntag Việt Nam	581.000.000	581.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận - Vận tải và Thương mại Công Thành	1.500.000.000	
Công ty Global Home, K.S.	18.344.582.600	18.135.298.200
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nam Giang	121.500.000	621.500.000
Công ty TNHH Pacorini Việt Nam	34.126.854.150	35.595.424.650
Công ty Cổ phần Scafe	16.321.500	-
Công ty Cổ phần Tiến Nga	10.500.000.000	10.500.000.000
Tổng Công ty Tín Nghĩa		16.321.500
Cộng	65.190.258.250	65.916.374.350

⁽ⁱⁱ⁾ Căn cứ theo các hợp đồng và phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh xây dựng và khai thác kho sau:

- ✓ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 485/HĐ-ICDLB-SZB ngày 21 tháng 09 năm 2013 hợp tác đầu tư xây dựng 1A tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình, trong đó Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp 49% vốn tự có, tương đương 24.990.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- ✓ Phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh số 485/HĐ-ICDLB-SZB/PL1 ngày 08 tháng 05 năm 2014 hợp tác đầu tư xây dựng thêm kho 14A tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình, trong đó Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp 49% vốn tự có, tương đương 27.139.000.000 VND.
- ✓ Phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh số 485/HĐ-ICDLB-SZB/PL2 ngày 15 tháng 06 năm 2015 hợp tác đầu tư xây dựng thêm kho 20 tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình, trong đó Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp 49% vốn tự có, tương đương 39.341.000.000 VND.

17c. *Nợ quá hạn chưa thanh toán*

Công ty và công ty con không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. *Vay và nợ thuê tài chính*

18a. *Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn cá nhân ⁽ⁱ⁾	10.000.000.000	10.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	67.614.043.755	65.312.707.200
<i>Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội - Chi nhánh An Phú</i>	46.814.043.755	52.912.707.200
<i>Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa</i>	20.800.000.000	12.400.000.000
Cộng	77.614.043.755	75.312.707.200

Công ty và công ty con có khả năng trả được các khoản vay và nợ ngắn hạn.

(i) Là khoản vay Bà Phạm Thị Kim Anh với lãi suất 5%/năm để xây dựng kho hàng, khoản vay này được đảm bảo bằng tín chấp.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	10.000.000.000	65.312.707.200	75.312.707.200
Số kết chuyển từ vay dài hạn		67.614.043.755	67.614.043.755
Số tiền vay đã trả trong năm		(62.312.178.000)	(62.312.178.000)
Cơ cấu lại khoản vay		(3.000.529.200)	(3.000.529.200)
Số cuối năm	10.000.000.000	67.614.043.755	77.614.043.755

18b. *Vay và nợ thuê tài chính dài hạn*

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội - Chi nhánh An Phú ⁽ⁱ⁾</i>	84.655.007.906	118.907.743.260
<i>Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa ⁽ⁱⁱ⁾</i>	168.721.264.068	106.600.000.000
Cộng	253.376.271.974	225.507.743.260

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội - Chi nhánh An Phú để tài trợ:
- ✓ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình và mục đích khác nếu được Ngân hàng chấp thuận bằng văn bản trước thời điểm giải ngân của khoản vay có liên quan. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
 - ✓ Đầu tư mua 02 cầu khung bánh lốp Kalmar, thời gian vay 96 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
 - ✓ Đầu tư nhập khẩu 05 xe nâng điện hiệu TCM, thời gian vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
 - ✓ Đầu tư xây dựng tuyến cống D2000, thời gian vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp kho hàng số 13 và kho hàng quản chấp.
- (ii) Các khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa để đầu tư xây dựng nhà kho. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	67.614.043.755	65.312.707.200
Trên 1 năm đến 5 năm	146.396.165.506	178.130.737.280
Trên 5 năm	106.980.106.468	47.377.005.980
Cộng	320.990.315.729	290.820.450.460

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	225.507.743.260	238.327.891.423
Số tiền vay phát sinh	92.482.043.269	73.370.589.037
Số tiền vay đã trả		(20.718.030.000)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(67.614.043.755)	(65.472.707.200)
Cơ cấu lại khoản vay	3.000.529.200	
Số cuối năm	253.376.271.974	225.507.743.260

18c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty và công ty con không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.646.670.471	2.579.005.767	(3.724.348.600)	501.327.638
Quỹ phúc lợi	1.141.659.492	2.579.005.767	(2.996.729.847)	723.935.412
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	42.000.000	627.150.000	(627.150.000)	42.000.000
Cộng	2.830.329.963	5.785.161.534	(7.348.228.447)	1.267.263.050

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Công
Số dư đầu năm trước	187.000.000.000	8.297.804.814	54.278.398.756	22.376.095.375	271.952.298.945
Lợi nhuận trong năm trước			45.828.964.716	4.163.998.080	49.992.962.796
Trích lập các quỹ trong năm trước		7.629.021.008	(13.939.623.614)	(243.814.200)	(6.554.416.806)
Chia cổ tức năm 2014			(26.180.000.000)	(1.568.000.000)	(27.748.000.000)
Chia lãi hoạt động hợp tác kinh doanh năm 2014			(2.294.374.130)		(2.294.374.130)
Thù lao Ban điều hành tại Công ty con			(52.020.000)	(49.980.000)	(102.000.000)
Tăng khác			224.789.206		224.789.206
Số dư cuối năm trước	187.000.000.000	15.926.825.822	57.866.134.934	24.678.299.255	285.471.260.011
Số đầu năm	187.000.000.000	15.926.825.822	57.866.134.934	24.678.299.255	285.471.260.011
Lợi nhuận trong năm nay			52.002.985.448	3.524.339.575	55.527.325.023
Trích lập các quỹ trong năm nay	20.428.447.395	(25.797.206.929)	(416.402.000)	(5.785.161.534)	
Chia cổ tức năm 2015		(28.050.000.000)	(1.960.000.000)	(30.010.000.000)	
Thay đổi lợi ích tại công ty liên kết			51.843.547		51.843.547
Thù lao Ban điều hành tại Công ty con			(88.740.000)	(85.260.000)	(174.000.000)
Số dư cuối năm nay	187.000.000.000	36.355.273.217	55.985.017.000	25.740.976.830	305.081.267.047

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	95.500.000.000	95.500.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	15.000.000.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương Mộc An Châu	12.000.000.000	12.000.000.000
Các cổ đông khác	64.500.000.000	64.500.000.000
Cộng	187.000.000.000	187.000.000.000

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	18.700.000	18.700.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành ra công chúng	18.700.000	18.700.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	18.700.000	18.700.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 số 01/NQ-DHCĐ ngày 15 tháng 04 năm 2016 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông (15%)	: 28.050.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 19.995.049.395
• Trích quỹ khen thưởng	: 2.154.105.767
• Trích quỹ phúc lợi	: 2.154.105.767
• Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành	: 375.150.000
• Thủ lao ban điều hành	: 252.000.000

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	358.624,31	713.843,62
Euro (EUR)		0,40

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CÀNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỒ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	331.847.450.752	259.930.379.989
Dịch vụ cho thuê cơ sở hạ tầng	11.642.892.405	9.323.278.804
Doanh thu cho thuê cẩu tại Cát Lái	8.762.098.776	9.746.111.115
Cộng	352.252.441.933	278.999.769.908

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty và công ty con còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Dịch vụ cung cấp cho Công ty mẹ	21.304.819.719	21.186.232.987
Nhiên liệu bàn giao cẩu khung		55.692.783
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ	3.457.486.000	4.799.839.300
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ	77.800.970	89.731.086
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ		16.394.164
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ		13.800.000
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái		
Cung cấp dịch vụ	5.448.046	

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	231.331.279.224	163.278.979.939

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	264.883.334	491.949.637
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	43.301.164	85.063.440
Cổ tức, lợi nhuận được chia		174.688.000
Lãi bán ngoại tệ	39.853.825	145.342.050
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	153.696.877	965.605.254
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	9.174	4.086.892
Cộng	501.744.374	1.866.735.273

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	22.266.203.636	25.678.766.478
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	250.095.359	378.135.703
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	68.780.835	705.119.459
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(661.384.400)
Chi phí tài chính khác	192.064.600	175.000.162
Cộng	22.778.262.312	26.275.637.402

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.090.428.598	770.327.218
Các chi phí khác	338.233.142	220.206.364
Cộng	1.428.661.740	990.533.582

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	11.952.801.264	12.915.377.581
Chi phí vật liệu quản lý	471.349.903	854.458.444
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.505.866.083	919.215.854
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.656.322.911	1.535.129.131
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	6.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.077.210.150	4.415.379.865
Chi phí bằng tiền khác	7.928.811.294	6.267.753.458
Cộng	27.598.361.605	26.913.314.333

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		1.008.164.110
Bán hồ sơ thầu		4.545.455
Nhiên liệu bàn giao xe		55.692.783
Tiền thu phí bán vỏ hạt điều	5.625.000	
Thu nhập khác	4.530.513	14.116.538
Cộng	10.155.513	1.082.518.886

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	340.511.689	147.358.546
Hỗ trợ di dời khu chăn nuôi kho KT580		50.000.000
Chi phí khác	107.989.038	123.093.777
Cộng	448.500.727	320.452.323

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	52.002.985.448	45.828.964.716
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao (*)	<u>(5.657.691.538)</u>	<u>(4.741.607.252)</u>
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	46.345.293.910	41.087.357.464
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	18.700.000	18.700.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>2.478</u>	<u>2.197</u>

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay đang được tạm tính theo tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đã trừ thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không tham gia điều hành đã được Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.470.836.089	6.027.174.312
Chi phí nhân công	43.779.165.185	35.734.909.067
Chi phí khấu hao tài sản cố định	42.358.728.135	41.047.899.894
Chi phí dịch vụ mua ngoài	157.718.611.829	101.058.732.494
Chi phí khác	11.030.961.331	7.314.112.087
Cộng	<u>260.358.302.569</u>	<u>191.182.827.854</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty và công ty con bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty và công ty con không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CÀNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty và công ty con không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.976.958.761	1.751.323.759
Tiền thưởng	806.738.543	597.645.181
Cộng	2.783.697.304	2.348.968.940

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty và công ty con gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng – STC	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2a cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Chi phí mua vật tư, dịch vụ	4.604.341.335	3.746.452.284
Phí thuê cơ sở hạ tầng	55.856.788.941	55.724.625.000
Tiền thuê đất phải trả	10.295.683.993	4.605.306.000
Chi trả cổ tức, lợi nhuận	14.325.000.000	13.370.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i> Chi phí sử dụng dịch vụ	1.379.442.600	3.102.072.972
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</i> Chi phí sử dụng dịch vụ	218.195.430	519.022.895
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i> Chi phí sử dụng dịch vụ	427.367.100	619.774.000
<i>Công ty TNHH Cổ phần ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i> Chi phí sử dụng dịch vụ	2.970.000	
<i>Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép</i> Chi phí sử dụng dịch vụ	4.333.911	23.543.368
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái</i> Chi phí sử dụng dịch vụ		13.750.000
<i>Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng – STC</i> Chi phí sử dụng dịch vụ	667.788.026	235.028.004
<i>Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng - Cái Mép</i> Chi phí sử dụng dịch vụ	13.677.736	71.396.362
<i>Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng</i> Chi phí mua nhiên liệu	1.142.071.210	

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.12, V.15, V.16 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty và công ty con bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty và công ty con cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty và công ty con có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm.
- Lĩnh vực kinh doanh cho thuê lại cơ sở hạ tầng.
- Lĩnh vực kinh doanh cho thuê cầu tại Cát Lái

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty và công ty con như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực cho thuê kho và dịch vụ đi kèm	Lĩnh vực cho thuê cơ sở hạ tầng	Lĩnh vực cho thuê cẩu tại Cát Lái	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	331.847.450.752	11.642.892.405	8.762.098.776	352.252.441.933
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	331.847.450.752	11.642.892.405	8.762.098.776	352.252.441.933
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	107.937.308.030	6.941.600.999	6.042.253.680	120.921.162.709
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(29.027.023.345)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				91.894.139.364
Doanh thu hoạt động tài chính				501.744.374
Chi phí tài chính				(22.778.262.312)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				346.070.073
Thu nhập khác				10.155.513
Chi phí khác				(448.500.727)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(13.998.021.262)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	55.527.325.023			
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	71.089.171.694	88.204.907.466		159.294.079.160
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	50.345.571.384	2.246.209.365	2.719.845.096	55.311.625.844
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	259.930.379.989	9.323.278.804	9.746.111.115	278.999.769.908
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	259.930.379.989	9.323.278.804	9.746.111.115	278.999.769.908
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	107.811.375.325	3.867.018.201	4.042.396.443	115.720.789.969
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(27.903.847.915)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				87.816.942.054
Doanh thu hoạt động tài chính				1.866.735.273
Chi phí tài chính				(26.275.637.402)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				44.892.199

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực cho thuê kho và dịch vụ đi kèm	Lĩnh vực cho thuê cơ sở hạ tầng	Lĩnh vực cho thuê cẩu tại Cát Lái	Cộng
Thu nhập khác				1.082.518.886
Chi phí khác				(320.452.323)
Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(14.222.035.891)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				49.992.962.796
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	118.652.182.852		54.312.142.844	172.964.325.696
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	42.543.013.584	4.600.313.088	2.153.210.701	49.296.537.373

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty và Công ty con như sau:

	Lĩnh vực cho thuê kho và dịch vụ đi kèm	Lĩnh vực cho thuê cơ sở hạ tầng	Lĩnh vực cho thuê cẩu tại Cát Lái	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	858.275.918.180	116.339.872.131	22.325.395.125	996.941.185.436
Tài sản phân bổ cho bộ phận	36.611.272.494	1.323.461.641	893.469.248	38.828.203.383
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				14.932.223.597
Tổng tài sản				1.050.701.612.416
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	339.529.360.482	187.488.236.495	17.955.626.000	544.973.222.977
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	186.252.615.631	7.707.865.496	5.369.051.083	199.329.532.210
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				1.317.590.182
Tổng nợ phải trả				745.620.345.369
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	668.993.072.375	21.916.987.242	25.045.240.221	715.955.299.838
Tài sản phân bổ cho bộ phận	196.417.844.905	5.800.434.268	7.319.647.307	209.537.926.480
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				14.485.648.742
Tổng tài sản				939.978.875.060
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	155.778.377.589	84.797.086.091		240.575.463.680
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	385.360.947.079	11.380.131.190	14.360.743.137	411.101.821.406
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				2.830.329.963
Tổng nợ phải trả				654.507.615.049

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty và Công ty con chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty và công ty con phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty và công ty con.

Công ty và công ty con có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty và công ty con giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đảm bảo thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty và công ty con liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty và công ty con được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn				Cộng
	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	hạn nhưng bị giảm giá	nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	
Số cuối năm					

Tiền và các khoản tương đương tiền	30.170.606.743				30.170.606.743
Phải thu khách hàng	113.379.009.252			54.330.000	113.433.339.252
Các khoản phải thu khác	302.977.479				302.977.479
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5.238.210.000				5.238.210.000
Cộng	149.090.803.474			54.330.000	149.145.133.474

Số đầu năm

Tiền và các khoản tương đương tiền	41.399.926.087				41.399.926.087
Phải thu khách hàng	72.750.565.423			54.330.000	72.804.895.423
Các khoản phải thu khác	532.812.335				532.812.335
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5.238.210.000				5.238.210.000
Cộng	119.921.513.845			54.330.000	119.975.843.845

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty và công ty con gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty và công ty con chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty và công ty con quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	102.058.666.898			102.058.666.898
Vay và nợ	77.614.043.755	146.396.165.506	106.980.106.468	330.990.315.729
Các khoản phải trả khác	41.725.872.547	36.329.354.150	120.330.904.100	198.386.130.797
Cộng	221.398.583.200	182.725.519.656	227.311.010.568	631.435.113.424
Số đầu năm				
Phải trả người bán	74.971.889.760			74.971.889.760
Vay và nợ	75.312.707.200	178.130.737.280	47.377.005.980	300.820.450.460
Các khoản phải trả khác	12.572.891.282	37.264.754.650	120.121.619.700	169.959.265.632
Cộng	162.857.488.242	215.395.491.930	167.498.625.680	545.751.605.852

Tài sản tài chính ngắn hạn nhỏ hơn nợ phải trả tài chính ngắn hạn, tuy nhiên Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là trung bình. Bởi vì phải trả người bán chủ yếu là khoản phải trả Công ty mẹ tiền thuê cơ sở hạ tầng và Công ty đã đàm phán và được Công ty mẹ đồng ý gia hạn nợ đối với khoản nợ này. Theo đó, Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty và công ty con gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty và công ty con tại ngày 01 tháng 01 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.



CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty và công ty con quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty và công ty con không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty và công ty con như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	358.624,31		713.843,62	0,40
Phải thu khách hàng	477.005,97		436.223,82	
Các khoản phải trả khác	(811.452,53)		(807.728,00)	
Tài sản thuần có gốc ngoại tệ	24.177,75		342.339,44	0,40

Ban Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty và công ty con là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty và công ty con chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty và công ty con quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty và công ty con như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
Các khoản tương đương tiền	3.500.000.000		15.000.000.000	
Vay và nợ	(320.990.315.729)		(300.820.450.460)	
Nợ phải trả thuần	(317.490.315.729)		(285.820.450.460)	

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty và công ty con sẽ giảm/tăng 5.079.845.052 VND (năm trước giảm/tăng 4.458.799.027 VND).

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào chứng khoán niêm yết của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính là 5.303.116.000 VND (số đầu năm là 5.253.912.200 VND).

Ban Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty và công ty con là không đáng kể.

3d. Tài sản đảm bảo

Công ty và công ty con không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 01 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.170.606.743		41.399.926.087	
Phải thu khách hàng	113.433.339.252	(54.330.000)	72.804.895.423	(54.330.000)
Các khoản phải thu khác	302.977.479		532.812.335	
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5.238.210.000		5.238.210.000	
Cộng	149.145.133.474	(54.330.000)	119.975.843.845	(54.330.000)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Phải trả người bán	Vay và nợ	Phải trả người bán	Vay và nợ
Phải trả người bán	102.058.666.898		74.971.889.760	
Vay và nợ	330.990.315.729		300.820.450.460	
Các khoản phải trả khác	198.386.130.797		169.959.265.632	
Cộng	631.435.113.424		545.751.605.852	

Giá trị hợp lý

Công ty và công ty con chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Thông tin về hoạt động liên tục

Tại ngày 01 tháng 01 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2016, nợ ngắn hạn của Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn của Công ty lần lượt là 39.880.995.103 VND và 89.445.376.977 VND. Sự kiện này có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Công ty. Tuy nhiên, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty chủ yếu là các khoản nợ phải trả bên liên quan, trong đó tổng các khoản nợ phải trả Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn tại ngày 01 tháng 01 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 lần lượt là 64.066.663.676 VND và 102.365.998.763 VND. Công ty đã đàm phán và được Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn đồng ý gia hạn nợ đối với các khoản nợ này. Vì vậy, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Ngoài sự kiện nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn, Công ty không có sự kiện nào có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục. Do vậy Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu

Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Khiêm

Giám đốc

Trần Triệu Phú

